

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Mùi và ông Đới Văn Trinh

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại nhà văn hóa khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quy T, sinh năm 1987 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu dân cư C2, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Quy N và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con.

Tiền án: không.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 16/01/2020 của Công an thành phố Chí Linh xử phạt Nguyễn Quy T 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuấn đã nộp xong tiền phạt ngày 20/01/2020.

Nhân thân: tại Bản án số 127/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Toà án nhân dân thành phố Uong Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Quy T 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999. Tuần chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 31/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1987.

Trú tại: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1952.

Trú tại: khu dân cư khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Quy T đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngã tư Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi T mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu cam, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng, viền khóa màu trắng, kích thước (8,5x9) cm, bên trong chứa 13 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, đều có kích thước (2x1,5) cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu 01 túi nilon ma túy viền khoá màu cam vào túi quần đằng trước bên phải, và cất 01 túi nilon có viền khóa màu trắng, bên trong có 13 túi nilon chứa chất ma túy vào túi quần đằng trước bên trái và đi xe ôm về nhà. Khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2020, T đi xe ôm từ nhà đến chỗ ở của anh Phạm Xuân T, sinh năm 1987, địa chỉ khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương chơi. Anh Phạm Xuân T không biết việc Nguyễn Quy T cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Đến 22 giờ 10 phút, Công an phường H, thành phố C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quy T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 túi ni lông màu trắng hình chữ nhật, viền khóa màu cam, kích thước (4x5,7) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và thu tại túi quần đằng trước bên trái T đang mặc 01 túi ni lông màu trắng hình chữ nhật, viền khóa màu trắng, kích thước (8,5x9) cm, bên trong chứa 13 túi ni lông màu trắng, viền khóa màu xanh, đều có kích thước (2x1,5) cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. T khai các túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại các túi quần của T đang mặc là ma túy tổng hợp dạng đá, T mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 363/KLGD-PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu 01/VC thu của Nguyễn Quy T gửi giám định tổng khối lượng là 2,011 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 1,773 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu 02/VC thu của Nguyễn Quy T gửi giám định tổng khối lượng là 1,769 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 1,625 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKS-CL ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo T từ 45 tháng tù đến 48 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 69 tháng tù đến 72 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1,773 gam Methamphetamine và 1,625 gam Methamphetamine đựng trong 1 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, 1 túi nilon màu trắng, viền khóa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (8,5 x 9) cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào 22 giờ 10 phút, ngày 28/8/2020, tại nhà anh Phạm Xuân T ở khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Công an phường H, thành phố C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quy T có hành vi cất giấu trái phép tổng số 3,78 gam ma túy, loại Methamphetamine tại túi quần phía trước bên phải và bên trái đang mặc, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn tàng trữ 3,78 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân nên hành vi trên của bị cáo T đã phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma túy không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo phải bị xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 127/2016/HSST và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này.

Hiện nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch của người đàn ông bán ma túy cho T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 3,78 gam Methamphetamine. Sau khi giám định đã hoàn lại 3,398 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành và 1 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quy T **48** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **24** tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **72** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1,773 gam Methamphetamine và 1,625 gam Methamphetamine đựng trong 1 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, 1 túi nilon màu trắng,

viền khóa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (8,5 x 9) cm, đã qua sử dụng.
(*Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 27/10/2020*)

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Quy T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam CA tỉnh HD;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà